

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HSST

Ngày 23/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yên và ông Nguyễn Thế Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L - Sinh năm 1984. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

- Nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Trọng Đ (Đã chết) Con bà Chu Thị Q, sinh năm: 1953; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ hai; Chồng: Huỳnh Thanh T, sinh năm 1983; Con: Có 04 con. Lớn nhất sinh năm 1999; Nhỏ nhất sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Lương Văn T, sinh năm 1995 và chị Lương Thị H, sinh năm 1996; Cùng HKTT: Bản K, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; Hiện ở: Thôn O, xã Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: 1. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1994; HKTT: thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình. Hiện ở: Thôn O, xã Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (xin vắng mặt).

2. Anh Chu Văn T, sinh năm 1997; HKTT: Thôn P, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện ở: Thôn O, xã Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 24/11/2022, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này L quan sát - dưới tầng 2 của khu nhà trọ không có người đi lại, L vào phòng trọ của mình lấy 01 chiếc tua vít 4 cạnh rồi đi xuống tầng 2. Khi đi đến cửa phòng của anh Lương Văn T sinh năm 1995 và chị Lương Thị H sinh năm 1996 đều quê ở Bản K, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên thì thấy cửa phòng bên ngoài khóa (cửa phòng bếp) nên L đã dùng chiếc tua vít mang theo để mở 04 chiếc ốc vít của bản lề của cửa phòng trọ. Sau khi mở được 04 chiếc ốc vít ra thì L tháo ổ khóa và bản lề ra rồi đi vào trong phòng, khóa cửa bên trong lại. Sau đó L bật điện trong phòng lên và đi sang phòng ngủ của anh T, chị H. Tại đây L nhìn qua cửa sổ thì thấy phía dưới không thấy có người nên đã vít ổ khóa cùng bản lề mà L vừa tháo được xuống dưới tầng 1. Sau đó L quan sát xung quanh thì phát hiện ở giữa giường ngủ có 02 chiếc điện thoại di động (Oppo A54 màu xanh đen và Oppo A55 màu xanh) L tiến lại cầm cả 02 chiếc điện thoại này đút vào túi quần phía trước, bên phải. Sau đó L thấy phía trên đầu giường có 01 chiếc túi xách màu đen, L kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 sợi dây chuyền màu vàng (loại lắc tay). L lấy chiếc dây chuyền này ra và cầm ở trong lòng bàn tay phải. Sau đó L nhìn thấy có 01 con lợn đất để trong túi bóng và được treo trên tường ở phía đầu giường ngủ, L lấy con lợn đất xuống rồi ném xuống nền nhà mục đích làm vỡ con lợn đất để lấy tiền bên trong, sau khi đập vỡ con lợn L thấy bên trong có nhiều tờ tiền và có các mệnh giá khác nhau, L lấy tất cả số tiền có bên trong con lợn đất này đút vào túi quần bên trái, phía trước rồi mở cửa phòng ngủ của anh T, chị H để đi ra ngoài và đi lên tầng 3 để về phòng trọ của mình. Sau khi về phòng trọ, L kiểm đếm số tiền vừa lấy được trong con lợn có 170.000 đồng, sau đó L tiếp tục tháo 02 chiếc sim của 02 chiếc điện thoại Oppo A54 và Oppo A55 ra. Sau đó L để chiếc điện thoại Oppo A54 ở phòng và cầm chiếc điện thoại Oppo A55 cùng sợi dây chuyền màu vàng đút vào túi quần rồi ra cửa hàng vàng bạc của chị Nguyễn Thị Q sinh năm 1994, (HKTT tại: thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.) ở Thôn O, xã Đ, huyện Yên Phong bán cho chị Q sợi dây chuyền màu vàng vừa trộm cắp được. Chị Q đồng ý mua chiếc lắc đó với giá 1.570.000 đồng. Sau khi bán được sợi dây chuyền L tiếp tục mang chiếc điện thoại Oppo A55 đến một cửa hàng mua bán điện thoại của anh Chu Văn T- sinh năm 1997 (HKTT Thôn P, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc) ở Thôn O, xã Đ, huyện Yên Phong để thuê phá mật khẩu. Tại đây L có nói với anh T là “chiếc điện thoại này do tôi nhặt được ở đường nửa tháng rồi nhưng không thấy ai gọi điện xin lại nên tôi muốn phá mật khẩu”, do đã mượn và phải chờ một tiếng đồng hồ lên anh T hẹn L sáng hôm sau ra lấy. Đến khoảng 07 giờ 10 phút ngày 25/11/2022 L đến cửa hàng của anh T để lấy điện thoại thì tại đây L có nói với anh T là “tôi mua điện thoại mới rồi nên muốn bán chiếc điện thoại này”, anh T đồng ý và mua với giá

1.900.000đồng. Sau khi bán được các tài sản cùng với số tiền 170.000đ tổng là 3.640.000đ L đã tiêu sài cá nhân hết 1.750.000đ.

Đến sáng ngày 25/11/2022 anh T, chị H phát hiện mình bị mất tài sản nên cùng ngày 25/11/2022 anh T, chị H làm đơn trình báo đến Công an xã Đ, huyện Yên Phong.

- Ngày 26/11/2022 do biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện nên Nguyễn Thị L đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong để đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong: 01 chiếc điện thoại Oppo A54 màu xanh đen + 02 sim điện thoại (sim số 0366087497; 0338644244) + 01 chiếc tua vít dài 23 cm, có chuôi cầm bằng nhựa màu vàng đen cùng số tiền 1.890.000đ.

Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Q đã giao nộp 01 sợi dây chuyền màu vàng và anh Chu Văn T đã giao nộp số tiền 300.000đ cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Ngày 01/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã ra yêu cầu định giá số 95, yêu cầu định giá đối với:

- + 01 chiếc điện thoại Oppo A54 màu xanh đen đã qua sử dụng;
- + 01 chiếc điện thoại Oppo A55 màu xanh đã qua sử dụng;
- + 01 sợi dây chuyền bằng vàng có tổng trọng lượng là 0,98 chỉ, hàm lượng vàng là 42,95% đã qua sử dụng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 96 ngày 01/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Phong kết luận:

- + 01 chiếc điện thoại Oppo A54 có giá trị còn lại là 2.100.000đ.
- + 01 chiếc điện thoại Oppo A55 có giá trị còn lại là 1.900.000đ.
- + 01 sợi dây chuyền bằng vàng có tổng trọng lượng là 0,98 chỉ, hàm lượng vàng là 42,95% đã qua sử dụng có giá trị còn lại là: 1.680.000đ.

Như vậy tổng số tài sản L đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh T, chị H gồm 170.000đ tiền mặt lấy từ trong con lợn đất + giá trị tài sản mà L đã chiếm đoạt là 5.680.000đ. **Tổng cộng: 5.850.000đ.**

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSYP ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L đã khai nhận: toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi

phạm tội cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng theo khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử phạt: Nguyễn Thị L từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng; Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ do anh Tứ nộp.

Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít dài 23cm có chuôi cầm bằng nhựa màu vàng đen.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 1.570.000đ mà chị Nguyễn Thị Q đã mua sợi dây chuyền của L. Quá trình điều tra chị Q đã giao nộp cho cơ quan điều tra sợi dây chuyền nêu trên. Nay chị Q yêu cầu bị cáo L phải bồi thường cho chị Q số tiền 1.570.000đ. Vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Q và bị cáo đồng ý; áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo L phải bồi thường cho chị Q số tiền 1.570.000đ.

Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên không xem xét.

Anh Chu Văn T vắng mặt có nộp 300.000đ khi mua điện thoại của bị cáo, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường nên cần tịch thu sung công.

Bị cáo Nguyễn Thị L nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi được nói lời sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị L tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm; biên bản xác định hiện trường, cũng như lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án xác định được: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/11/2022, tại phòng trọ của anh Lường Văn T và chị

Lường Thị H ở Thôn O, xã Đ, huyện Yên Phong tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Thị L đã có hành vi trộm cắp của anh Lường Văn T 01 chiếc điện thoại Oppo A54 màu xanh đen kèm theo sim số 0338644244 có giá trị 2.100.000 đồng và của chị Lường Thị H 01 chiếc điện thoại Oppo A55 màu xanh kèm theo sim số 0366087497 có giá trị là 1.900.000đ; 01 sợi dây chuyền bằng vàng, trọng lượng là 0,98 chỉ, hàm lượng vàng là 42,95% đã qua sử dụng có giá trị là 1.680.000đ và số tiền 170.000đ. Tổng giá trị tài sản L trộm cắp là 5.850.000đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên phong đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý vì mục đích của bản thân. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời, cần phải có một mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu có nhân thân tốt sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Q có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.570.000đ. Vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Q 1.570.000đ. Đối với số tiền anh Chu Văn T đã nộp 300.000đ tại cơ quan điều tra nay không yêu cầu nên cần tịch thu xung công.

Liên quan trong vụ án này còn có: Đối với Anh Chu Văn T - sinh năm 1997, KHTT: Thôn P, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là người đã mua chiếc điện thoại

Oppo A55 của L với giá 1.900.000đ và chị Nguyễn Thị Q - sinh năm 1994, HKTT: thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình. là người đã mua chiếc laptop của L với giá 1.570.000đ. Khi mua tài sản L không nói cho anh T và chị Q biết số tài sản trên là do L trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong không xem xét, đề cập xử lý là phù hợp.

+ Đối với anh Đàm Quang Đ - sinh năm 1979, HKTT: Thôn P, Phường P, TP Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh là bạn trai của L. Quá trình điều tra L khai nhận Đàm Quang Đ chính là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phòng trọ của anh T, chị H ngày 24/11/2022 sau đó đưa cho L cất và mang đi bán. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Đàm Quang Đ đến làm việc nhưng Đ không thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 24/11/2022 như L đã khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Thị L và Đàm Quang Đ nhưng Đ vẫn không thừa nhận. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Đ là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L, phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Áp dụng theo khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 328, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Thị L 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/02/2023.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị L nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ do anh T nộp.

Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít dài 23cm có chuôi cầm bằng nhựa màu vàng đen. (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên phong ngày 17/01/2023)

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T, chị H đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên không xem xét.

Buộc bị cáo L phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Q là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 1.570.000đ (một triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho UBND xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ án phí hình sự và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án tổng đạt vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Yên Phong;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hữu Hiền